TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 151/2019/QĐST-DS *H, ngày 16 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 145/2019/TLST-DS ngày 18 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn T;

Địa chỉ: Số 266-268 đường N, Phường 8, Quận 3, Thành phố H;

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn T - Chi nhánh Thừa Thiên H (Theo Giấy ủy quyền số: 3962/2018/GUQ-PL ngày 10/12/2018 của Tổng giám đốc Ngân hàng Sài Gòn T).

Người được ủy quyền lại: Ông Võ Phước Đại D, chức vụ: Chuyên viên Ngân hàng TMCP Sài Gòn T - Chi nhánh H (theo Giấy ủy quyền số: 854/2018/GUQ-CNTTH, ngày 29/12/2018 của Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn T-Chi nhánh H);

Địa chỉ: Số 126 đường N, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H.

- Bị đơn: Ông Hồ Minh Q, sinh năm 1983; địa chỉ: Lô 34 đường L, Khu quy hoạch N, phường V, thành phố H, tỉnh TT H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Ông Hồ Minh Q còn nợ và có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn T số tiền nợ gốc và lãi quá hạn tính đến ngày 08/8/2019 là 17.032.042đồng (trong đó nợ gốc 10.502.432đồng, nợ lãi quá hạn 6.529.610đồng).

2.2. Về phương thức và thời gian trả nợ: Ông Hồ Minh Q thực hiện nghĩa vụ trả toàn bộ số nợ trên cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn T trong thời gian 06 tháng cụ thể như sau:

- Từ ngày 15/9/2019 đến 15/01/2020 ông Hồ Minh Q phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn T mỗi tháng 2.800.000đồng (Hai triệu tám trăm nghìn đồng)

- Ngày 15/02/2020 ông Hồ Minh Q phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn T số tiền còn lại là: 3. 032.042đồng (Ba triệu không trăm ba mươi hai nghìn không trăm bốn mươi hai đồng).

Ông Hồ Minh Q còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi quá hạn của số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng kể từ ngày 09/8/2019 cho đến khi ông Hồ Minh Q thanh toán xong toàn bộ khoản nợ gốc này.

Nếu ông Hồ Minh Q vi phạm bất kỳ một kỳ trả nợ nào thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn T có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án buộc ông Hồ Minh Q phải trả toàn bộ số tiền trên cho Ngân hàng.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự phải chịu: 17.032.042đồng x 5% x 50% = 425.801 đồng (Bốn trăm hai mươi lăm nghìn tám trăm lẻ một đồng)

- Ông Hồ Minh Q tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là: 425.801đồng (Bốn trăm hai mươi lăm nghìn tám trăm lẻ một đồng).

- Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn T không phải chịu án phí, nên được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 395.000đồng (Ba trăm chín mươi lăm nghìn) theo biên lai thu tiền số: 008232, ngày 18/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TT H;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố H;
- Chi cục THADS thành phố H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu dán án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Huỳnh Trọng Cẩn